

*cinerariaefolium* Vis. (*Pyrethrum cinerariaefolium* Trev ; *Pyrethrum cinerariaefolium* DC.), họ Cúc (*Asteraceae*).

**Tên khác :** *Pyrethre - Chrysanthème vermicide et insectide.*



**Bộ phận dùng :** Các đầu hoa phơi hay sấy khô của cây cúc trừ sâu (Flos *Pyrethri cinerariaefoli*). Ngoài ra còn dùng hoa của nhiều loài cúc khác : *Pyrethrum roseum* M.B (vùng Capcaze), *Pyrethrum carneum* M.B.

**Mô tả cây :** Là cỏ sống dai, cao 50 - 60cm, toàn cây phủ lông mềm như bông, trông như mốc giống cây cúc mốc - lá thành túp, giữa túp lá mọc lên nhiều cành mang hoa. Lá phía dưới to dài 20cm, rộng khoảng 6cm, cuống dài, phía dưới rộng ra và ôm vào thân, phiến lá sè lộng chim cắt sâu, 7 - 9 thùy so le, hẹp về cuống, nở thành đỉnh, bên cạnh sè thùy sâu không đều nhau, thùy phía mép giống những răng cưa to thô. Những thân mọc từ cụm lá phía gốc, chỉ mang mỗi một hoa, hình đầu gồm 2 loại hoa : những hoa phía ngoài hình thìa lia, hòng hẹp lại, kéo dài thành hình lưỡi nhọ, màu trắng, với 2 đường rãnh dọc và 3 răng tù, hoa này không thụ, có từ 12 - 15 hoa ; hoa phía trong hoàn toàn hình ống, màu vàng, 5 răng lớn, lưỡng tính - Quả bé 1 tiểu noãn, đỉnh quả có 1 bộ phận hình cốc, không mang chùm lông như nhiều quả khác của họ cúc. Loài *P. roseum*, *R. carneum* hoa màu hồng đỏ tươi, số hoa thìa lia nhiều hơn, từ 20 - 30, trên quả có 8 - 10 đường sống nổi lên. Cúc trừ sâu có nhiều ở Ý, vùng Ban căng,

Nga, Iran, Pháp, Mỹ - Phát triển rất nhanh ở Nhật chiếm 3/4 sản lượng.

**Thu hái chế biến :** Gieo hạt tháng 3 - 4 hoặc tháng 8 - 9 nơi mát, trồng vào mùa xuân năm sau (ở Nhật) (100.000 gốc/ha). Đến năm thứ 3, hái hoa - có thể thu hoạch trong 10 - 20 năm, tùy theo thổ nhưỡng - Có thể hái hoa, hoặc lấy cả cành và ngắt hoa đem chế biến.

**Thành phần hóa học :** Có những chất :

1 - Chất trơ như sáp, paraffin, phloroglucin, pyrethrosin  $C_{34}H_{44}O_{10}$ , cholin, phytosterin, một alcaloid là chrysanthemrin - không có tác dụng trừ sâu.

2 - Tinh dầu khoảng 0,5p100 - không có tác dụng trừ sâu.

3 - Hoạt chất có 0,5 - 2p100 : acid pyrethrotic, pyrethrol (este), pyrethron pyrethrin I  $C_{21}H_{28}O_3$ , pyrethrin II  $C_{22}H_{28}O_5$ , cinerin I  $C_{20}H_{28}O_3$  và cinerin II  $C_{21}H_{28}O_5$ . Pyrethrin là chất chủ yếu, tác dụng gấp 10 lần pyrethrin II, tỷ lệ lại ít hơn (2/3)

**Công dụng :** Dùng để trừ sâu rau, cây ăn quả (*Aphis brassicae*, *Aphis pin*, *Aphis persicae*), sâu nhỏ (*Eudemis*, *Cochylis*), rệp (*Euridema ornata*, *Tingis pin*), muỗi, rắn, nhậy.

Dùng nhũ dịch : 1 phần bột hoa, 8 phần nước xà phòng xầu, 1 chút dầu vừng, để phun lên cây cối, hoa màu bị sâu phá hoại. - Có thể lấy 20g bột hoa + 3 lít nước - Đun nóng rồi phun

Hương trừ muỗi : 20 phần bột hoa, 30 phần bột thân lá cúc, 50 phần bột - nhựa làm hương.

**Lưu ý :** Cúc trừ sâu gây ngộ độc qua đường tiêu - Uống vào không gây ngộ độc (với người và động vật máu nóng). Tiếp xúc nhiều với cúc trừ sâu, đôi với 1 số người, đôi khi bị hắt hơi, sổ mũi, ngứa.

- Cúc trừ sâu muốn có tác dụng tốt bột phải thật mịn.

- Hết sức lưu ý trong việc bảo quản bột cúc trừ sâu - bảo quản vật dụng hờ (bao tải, hộp giấy...) chống mất tác dụng. - Bột cúc trừ sâu mới, bảo quản kín, khô có tác dụng mạnh.

## Củ đậu

**Tên khoa học :** *Pachyrrhizus erosus* (L.) Urb - họ Đậu (*Fabaceae*)

**Tên khác :** Sắn nước - Củ sắn - Mãn hầu (Lào) - Krásang (*Campuchia*)

**Bộ phận dùng :** Củ tươi (*Radix Pachyrrhizi erosii*) dùng để ăn, chưa dùng làm thuốc.

**Mô tả cây :** Cây củ đậu thuộc loại dây leo, thân có các tua cuốn, rễ phát triển to như con quay, có khi có những rãnh hõm sâu. Lá kép có 3 lá chét hình thoi, mỏng, dài 5 - 8cm, rộng 5 - 10cm. Hoa màu tím nhạt, mọc thành chùm dài